

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 21-02-2019

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quan Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Vạn Thế
2. Bà Nguyễn Thị Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Lê Phú Quý là Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Huy là Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 344/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2018 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị L, sinh năm 1988; (Có mặt)

Địa chỉ: Số 41 ấp A, xã D, huyện V, Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1987; (Có mặt)

HKTT: Số 40, ấp Q, xã H, huyện C, tỉnh An Giang.

Tạm trú: Số 41 ấp A, xã D, huyện V, Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/10/2018, trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Phan Thị L trình bày:

Chị L và anh H tự nguyện cưới nhau vào năm 2010, đăng ký kết hôn vào ngày 16/11/2010 tại UBND xã D, huyện V, tỉnh Đồng Tháp, hôn nhân sống hạnh phúc đến năm 2016 thì mâu thuẫn xảy ra, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do chị L và anh H trước khi cưới không tìm hiểu rõ về nhau, nên sau khi cưới vợ chồng không hợp nhau,

bất đồng quan điểm sống, anh H thường hay nhậu nhẹt, ngược đãi chị L (Việc này chị L không có chứng cứ để chứng minh), anh H thường gây nợ nhiều lần, chị L tha thứ, nhưng anh H không sửa chữa, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, vợ chồng vẫn còn sống chung nhà, không có ly thân với nhau. Quá trình sống chung chị L và anh H không có tài sản chung và không nợ chung, có 01 con chung tên Nguyễn Phan Tấn B, sinh ngày 01/5/2012 hiện đang sống với chị L và anh H.

Nay chị L yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn H, về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết, về con chung chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con tên Nguyễn Phan Tấn B, sinh ngày 01/5/2012, chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

Anh H và chị L tự nguyện cưới nhau vào năm 2010, đăng ký kết hôn vào ngày 16/11/2010 tại UBND xã D, huyện V, tỉnh Đồng Tháp. Vợ chồng sống hạnh phúc từ khi cưới đến nay không có mâu thuẫn gì quá gây gổ, có khi lời qua tiếng lại do anh H nhậu nhẹt, việc đánh đập chị L như chị L trình bày là không có, anh H thừa nhận có gây nợ hai lần do đam mê cờ bạc nhưng đã trả nợ xong, vợ chồng vẫn còn ăn chung, sống chung nhà, sinh hoạt vợ chồng bình thường, không có sống ly thân với nhau. Quá trình sống chung chị L và anh H không tài sản chung và không nợ chung, có 01 con chung tên Nguyễn Phan Tấn B, sinh ngày 01/5/2012 hiện đang sống với chị L và anh H.

Nay anh H không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L vì còn thương vợ, thương con. Trường hợp Tòa án cho ly hôn thì anh H yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Phan Tấn B, anh H không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

+ Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật.

+ Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật.

+ Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 91, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Việc chị Phan Thị L xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Nguyễn Văn H là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án, quy định tại

Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa chị L và anh H thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện, quy định tại Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Do anh H có địa chỉ tạm trú: Số 41, ấp A, xã D, huyện V, Đồng Tháp, nên Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Tháp thụ lý giải quyết vụ án trên là đúng quy định tại Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Việc chị Phan Thị L và anh Nguyễn Văn H đăng ký kết hôn vào ngày 16/11/2010 theo giấy chứng nhận kết hôn số 186/2010 của UBND xã D, huyện V, tỉnh Đồng Tháp, đã tuân thủ quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được Tòa án công nhận là vợ chồng hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

[3] Thời gian chị L và anh H chung sống và hạnh phúc đã được nhiều năm, có 01 con chung, nay chị L yêu cầu được ly hôn với anh H chỉ vì chị L cho rằng vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh H thường hay nhậu nhẹt, ngược đãi chị L từ đó chị L không còn tình cảm với anh H. Từ những lý do trên chị L yêu cầu được ly hôn với anh H là không có cơ sở, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Bởi vì, trong quá trình thu thập chứng cứ cũng như tại phiên tòa hôm nay chị L không chứng minh được lý do chị L và anh H mâu thuẫn với nhau như thế nào và cũng không chứng minh được chị L và anh H không hợp nhau về mặt nào, do chị L không chứng minh được chị L và anh H có mâu thuẫn trầm trọng, đồng thời tại phiên tòa chị L và anh H điều xác định chị L và anh H vẫn còn sống chung nhà, ăn chung, ngủ chung và quan hệ vợ chồng bình thường, do đó việc yêu cầu xin ly hôn của chị L là chưa có cơ sở Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Xét thấy tình cảm giữa chị L với anh H chưa đến mức trầm trọng, hôn nhân còn có thể hàn gắn được, vì vậy không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L để chị L và anh H đoàn tụ gia đình là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình và Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Do không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L, đồng thời chị L và anh H cũng không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Do không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L, nên chị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 91, Điều 147 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu của chị Phan Thị L về việc yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

2. Về án phí: Chị Phan Thị L phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003170 ngày 16/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

Án xử có mặt chị Phan Thị L và anh Nguyễn Văn H, báo cho chị L và anh H biết có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện V;
- CC.THADS huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Quan Nam